

## BẠN CẦN BIẾT

### CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ LÃI SUẤT TÍN DỤNG CHO HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT NÔNG, LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN HÀNG HOÁ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG

(Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND  
ngày 16/7/2021 của Hội đồng nhân tỉnh  
về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất  
nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa;  
sản phẩm OCOP và xây dựng nông thôn  
mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang  
giai đoạn 2021-2025)



In 10.000 tờ, Giấy phép xuất bản số 63/GP-STTTT do  
Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Tuyên Quang cấp  
ngày 29/5/2023. In xong và nộp lưu chiểu tháng 6/2023.

Ngày 16/7/2021, Hội đồng nhân tỉnh  
Tuyên Quang đã ban hành Nghị quyết số  
03/2021/NQ-HĐND về chính sách hỗ trợ  
phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp,  
thủy sản hàng hóa; sản phẩm OCOP và  
xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh  
Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, trong  
đó quy định về chính sách hỗ trợ lãi suất  
tín dụng cho hoạt động phát triển sản  
xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng  
hóa; sản phẩm OCOP, cụ thể như sau:

#### I. HỖ TRỢ HỢP TÁC XÃ NÔNG, LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN

##### 1. Nội dung, mức hỗ trợ:

Hỗ trợ 50% lãi suất tiền vay cho các hợp  
tác xã vay vốn để tổ chức sản xuất nông  
nghiệp hàng hóa, sản phẩm OCOP. Mức  
vốn vay được hỗ trợ lãi suất theo thực tế  
nhưng tối đa không quá 5,0 tỷ đồng/hợp  
tác xã. Thời gian hỗ trợ lãi suất theo thời  
gian vay vốn nhưng tối đa không quá 18  
tháng đối với hợp tác xã vay đầu tư sản  
xuất thuộc nhóm cây trồng hằng năm,  
chăn nuôi lợn, gia cầm; không quá 36  
tháng đối với hợp tác xã vay đầu tư sản  
xuất thuộc nhóm cây trồng lâu năm, cây  
lâm nghiệp, chăn nuôi trâu, bò, thủy sản  
và phát triển sản phẩm OCOP đã có quyết

định công nhận phân hạng đạt từ 3 sao  
trở lên.

##### 2. Điều kiện hỗ trợ:

Các hợp tác xã được thành lập và hoạt  
động theo đúng quy định của pháp luật  
hiện hành; có phương án hoặc dự án sản  
xuất kinh doanh khả thi.



#### II. HỖ TRỢ CHỦ TRANG TRẠI

##### 1. Nội dung, mức hỗ trợ:

Hỗ trợ 50% lãi suất tiền vay cho chủ  
trang trại vay vốn để sản xuất kinh doanh  
trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản.  
Mỗi chủ trang trại được hỗ trợ lãi suất 01  
lần vay. Mức vốn vay được hỗ trợ lãi suất  
tối đa 1,0 tỷ đồng/trang trại. Thời gian hỗ  
trợ lãi suất theo thời gian vay vốn nhưng  
tối đa không quá 18 tháng đối với trang  
trại vay đầu tư sản xuất thuộc nhóm cây  
trồng hằng năm, chăn nuôi lợn, gia cầm;  
không quá 36 tháng đối với trang trại vay



đầu tư sản xuất thuộc nhóm cây trồng lâu năm, cây lâm nghiệp, chăn nuôi trâu, bò, thủy sản.

## 2. Điều kiện hỗ trợ:

Cá nhân, chủ hộ gia đình, chủ trang trại có hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp đáp ứng các tiêu chí kinh tế trang trại theo quy định hiện hành.

## III. HỖ TRỢ NUÔI CÁ ĐẶC SẢN, CÁ CHỦ LỰC

### 1. Nội dung, mức hỗ trợ:

Hỗ trợ 50% lãi suất tiền vay cho các tổ chức, cá nhân vay vốn nuôi cá đặc sản, cá chủ lực. Mỗi tổ chức, cá nhân được hỗ trợ lãi suất 01 lần vay. Mức vốn vay được hỗ trợ lãi suất tối đa 1,0 tỷ đồng/tổ chức, cá nhân; thời gian hỗ trợ lãi suất theo thời gian vay vốn nhưng tối đa không quá 36 tháng.

### 2. Điều kiện hỗ trợ:

Đối với cá đặc sản, tổng thể tích lồng, bể nuôi từ 100 m<sup>3</sup> trở lên hoặc tổng diện tích ao, hồ nuôi từ 1,0 ha trở lên; đối với cá chủ lực, tổng thể tích lồng nuôi từ 500 m<sup>3</sup> trở lên hoặc tổng diện tích ao, hồ nuôi từ 2,0 ha trở lên.

## IV. HỖ TRỢ CHĂN NUÔI TRÁU, BÒ SINH SẢN

### 1. Nội dung, mức hỗ trợ:

Hỗ trợ 100% lãi suất tiền vay đối với

cá nhân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; 50% lãi suất tiền vay đối với cá nhân thuộc hộ khác (trừ trang trại) vay vốn mua trâu, bò nuôi sinh sản. Mỗi cá nhân được hỗ trợ lãi suất 01 lần vay. Mức cho vay có hỗ trợ lãi suất tối đa 35,0 triệu đồng/con trâu cái sinh sản; 25,0 triệu đồng/con bò cái sinh sản. Tổng mức vốn vay được hỗ trợ lãi suất tối đa 100,0 triệu đồng/cá nhân; thời gian hỗ trợ lãi suất theo thời gian vay vốn nhưng tối đa không quá 36 tháng.

### 2. Điều kiện hỗ trợ:

Đối với cá nhân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo quy mô tối thiểu từ 02 con trâu, bò trở lên; đối với cá nhân thuộc hộ khác quy mô tối thiểu từ 03 con trâu, bò trở lên.

## V. HỖ TRỢ CHUYỂN HOÁ RỪNG TRỒNG GỖ NHỎ SANG GỖ LỚN

### 1. Nội dung, mức hỗ trợ:

Hỗ trợ 50% lãi suất tiền vay cho các tổ chức, cá nhân vay vốn để chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang gỗ lớn (kéo dài tuổi rừng lên trên 10 năm). Mỗi diện tích rừng thực hiện chuyển hoá, tổ chức, cá nhân được hỗ trợ lãi suất tiền vay 01 lần/đơn vị diện tích đó. Mức cho vay có hỗ trợ lãi suất tối đa 70,0 triệu đồng/ha; thời gian hỗ trợ

lãi suất theo thời gian vay vốn nhưng tối đa không quá 36 tháng.

## 2. Điều kiện hỗ trợ:

Rừng trồng sản xuất bằng cây keo đảm bảo đủ tiêu chuẩn theo quy định, tuổi rừng từ đủ 7 tuổi trở lên; quy mô diện tích tập trung từ 10,0ha trở lên đối với tổ chức và từ 1,0ha trở lên đối với cá nhân; có cam kết thực hiện chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang gỗ lớn theo quy trình kỹ thuật quy định hiện hành.

## VI. PHƯƠNG THỨC HỖ TRỢ

Việc hỗ trợ lãi suất thực hiện đồng thời với quá trình vay vốn.

## VII. NGUYÊN TẮC ÁP DỤNG

Nội dung chính sách hỗ trợ lãi suất tín dụng chỉ áp dụng hỗ trợ đối với các tổ chức, cá nhân vay vốn tại các ngân hàng đang hoạt động trên địa bàn tỉnh./.

